

LUẬN ÁN TIẾN SĨ VĂN HÓA HỌC
HỒ THỊ GIANG. *Diễn ngôn về giới trên*
truyền thông sau Đổi mới

Chuyên ngành: Văn hóa học

Mã số: 9 22 90 44

Sau Đổi mới, sự phát triển mạnh mẽ và toàn diện về kinh tế, xã hội ở Việt Nam dẫn đến nhiều thay đổi trong đời sống văn hóa. Trên truyền thông đại chúng thời kỳ này xuất hiện các diễn ngôn mới - phương thức để nói và cắt nghĩa về thể giới, một mặt vừa có tính tiếp nối, mặt khác vừa có những biến đổi, đi cùng với các tri thức và lối sống mới, thể hiện sự biến đổi của xã hội trong cách nhìn nhận về giới. Luận án khám phá tính tiếp nối và biến đổi của các diễn ngôn thịnh hành về giới trên truyền thông sau Đổi mới (năm 1986), đặc biệt là về giới nữ và mối quan hệ của nó với bối cảnh của Việt Nam.

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận và Tài liệu tham khảo, Luận án được cấu trúc thành 3 chương: 1- *Tổng quan cơ sở lý luận và bối cảnh nghiên cứu*. 2- *Một số diễn ngôn về giới trên truyền thông*. 3- *Tính tiếp nối và động năng mới của diễn ngôn về giới trên truyền thông*. Dưới đây là một số kết quả nghiên cứu nổi bật của Luận án.

Luận án tập trung phân tích các diễn ngôn về khuôn mẫu và vai trò giới cũng như bình đẳng giới qua một số diễn ngôn chủ đạo trong xã hội Việt Nam sau Đổi mới, như: Diễn ngôn về “thiên chức làm vợ, làm mẹ” và phẩm chất “công dung ngôn hạnh” của người phụ nữ; Diễn ngôn về “Giới việc nước, đảm việc nhà”; Diễn ngôn về người phụ nữ tự chủ; Diễn ngôn về bình đẳng giới. Kết quả khảo sát của Luận án đối với hơn 1.100 trường hợp trên các báo chính thống viết về phụ nữ từ đầu thế kỷ XX tới nay như *Nữ giới chung* (1918-1919), *Phụ nữ Tân văn* (1929-1933), *Phụ nữ Việt Nam* (1955-2022)

và các báo điện tử như *Vnexpress*, *Dân trí*, *Phunuvietnam online*, *webtretho*..., các thể loại phim ảnh trên kênh Youtube, mạng xã hội Tiktok, Facebook cho thấy, những diễn ngôn về khuôn mẫu giới xuất hiện trên truyền thông từ sau Đổi mới rất phổ biến, đó là những mẫu hình phụ nữ “khiêm cung chịu đựng; những người phụ nữ hy sinh vì chồng con, vì gia đình mà quên mất bản thân; những người phụ nữ bao dung vị tha và nhẫn nhịn...”. Bên cạnh đó, những tiêu chí đánh giá người phụ nữ trọn vẹn về “công dung ngôn hạnh” vẫn còn tồn tại, dù có sự chuyển dịch về thứ tự ưu tiên. Sự thay đổi của hệ thống giá trị trong đời sống là một trong những nguyên nhân quan trọng kích thích sự nổi lên của diễn ngôn mới về giới trên báo chí nói riêng và truyền thông nói chung so với thời kỳ trước đó. Trên truyền thông thời kỳ sau Đổi mới cũng xuất hiện các diễn ngôn mới về hình ảnh những người phụ nữ tự chủ, hiện đại và dám sống cho bản thân.

“Giới việc nước đảm việc nhà” cũng là một diễn ngôn có tính khuôn mẫu về vai trò người phụ nữ, được cổ súy mạnh mẽ trên truyền thông. Diễn ngôn này xuất phát từ “truyền thống đảm đang” của người phụ nữ Việt Nam xưa nay và khát khao “nam nữ bình quyền”, phụ nữ không còn là “vật mọn” bên người đàn ông, họ muốn khẳng định vai trò và vị thế của mình thông qua hoạt động học tập, lao động, nắm giữ nhiều vai trò xã hội vốn dành cho nam giới. Thời kỳ sau Đổi mới, một mặt những áp lực và sự thay đổi nhanh chóng của bối cảnh xã hội mới khiến “thiên chức” làm vợ, làm mẹ cũng như “công dung ngôn hạnh” của người phụ nữ liên tục được củng cố trong xã hội hiện đại, bởi nó vẫn được xem là thước đo giá trị truyền thống của người phụ nữ cần

gìn giữ. Những khuôn mẫu giới được phụ nữ nhập tâm sâu sắc và coi đó là giá trị của bản thân mình. Mặt khác, những điều kiện mới của nền kinh tế thị trường cũng làm cho các giá trị, quan điểm sống thay đổi. Nhiều diễn ngôn phê phán gánh nặng phải “giỏi việc nước, đảm việc nhà” của phụ nữ, hay “thiên chức” của phụ nữ không nhất thiết trói buộc họ vào trách nhiệm gia đình và lãng quên vị trí ngoài xã hội.

Đối với diễn ngôn về người phụ nữ tự chủ, Luận án chỉ ra những thay đổi về quan niệm sống, giá trị sống được thể hiện một cách rõ nét, chân thực. Sự tự chủ cuộc đời, sự độc lập mà không phụ thuộc vào người đàn ông chỉ thực sự diễn ra sau Đổi mới. Đây là một trong những diễn ngôn có tầm ảnh hưởng mạnh mẽ nhất trên truyền thông trong những năm gần đây, kể cả trên những loại hình báo chí truyền thông có tính tuyên truyền định hướng của Nhà nước như Báo *Phụ nữ Việt Nam*, hay các hình thức mạng xã hội với quan điểm đa chiều, đa diện như *webtretho*. Diễn ngôn này cũng được thể hiện một cách tự nhiên và sinh động, giàu hình ảnh qua hình thức phim ảnh.

Tìm hiểu về diễn ngôn bình đẳng giới trên truyền thông sau Đổi mới, Luận án chủ yếu tập trung vào hai khía cạnh, đó là bình đẳng giới trong gia đình và bình đẳng giới bên ngoài xã hội. Nếu như bình đẳng ngoài xã hội khá rõ ràng với những thông tin thống kê cụ thể, thì trong gia đình, định kiến và khuôn mẫu giới khiến người phụ nữ có nguy cơ bị bất bình đẳng gần như là hiển nhiên và tự nhiên với những định kiến từ trong vô thức của cả hai giới. Kết quả khảo sát hơn 800 bài báo trên *Phụ nữ Việt Nam* và gần 300 bài báo điện tử *Vnexpress* và *Dantri* từ năm 1986 tới nay cho thấy, diễn ngôn về bình đẳng giới phổ biến với hai nội dung chính: quan điểm về bình đẳng giới nói chung; bình đẳng trong việc nhà và chăm sóc gia đình (hướng đến nam giới); và bình đẳng trong vai trò, vị thế, quyền lợi

(hướng đến phụ nữ). Thời kỳ sau Đổi mới, được sự hậu thuẫn của nhận thức, của sự tự chủ về kinh tế, của truyền thông và chính sách..., người phụ nữ đã đạt được một số thành tựu đáng kể về bình đẳng quyền lợi với nam giới.

Trên cơ sở xem xét diễn ngôn về giới trên các phương tiện truyền thông sau Đổi mới ở Việt Nam, Luận án cho rằng diễn ngôn về giới trên các phương tiện truyền thông không tĩnh tại mà cũng phát triển, thay đổi để phù hợp với sự phát triển của xã hội. Bên cạnh những diễn ngôn cũ được củng cố thì cũng xuất hiện nhiều diễn ngôn mới. Những diễn ngôn mới và cũ không chỉ song song tồn tại trong xã hội, mà nó còn hiện diện trong mỗi con người, đặc biệt là phụ nữ, đó là một cuộc đấu tranh của các luồng diễn ngôn cũ và mới, hiện đại và truyền thống. Có những diễn ngôn về người phụ nữ tự chủ trong cuộc sống, song hành với diễn ngôn về người phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà. Cũng có những diễn ngôn đối lập nhau cùng tồn tại, như diễn ngôn về thiên chức làm vợ, làm mẹ và diễn ngôn về người phụ nữ yêu bản thân và biết sống cho mình. Có diễn ngôn ca ngợi sự hy sinh và vì người khác, trong khi các diễn ngôn khác thì khẳng định sự hưởng thụ và lối sống cá nhân. Có những diễn ngôn thời kỳ trước được ngợi ca như tiêu chuẩn của người phụ nữ là “tam tông”, thì tới nay nó chỉ có trong sách lịch sử và văn học cổ, tương tự diễn ngôn về người phụ nữ “anh hùng bất khuất” của thời chiến, giờ chỉ có trong bảo tàng lịch sử cũng như trong văn học kháng chiến. Đặc biệt, thời kỳ Đổi mới và toàn cầu hóa văn hóa chứng kiến nhiều diễn ngôn về sự tự chủ, yêu bản thân và làm mẹ đơn thân của phụ nữ.

Luận án được bảo vệ thành công tại Hội đồng chấm luận án cấp Học viện, họp tại Học viện Khoa học xã hội năm 2024.

QT.

giới thiệu